TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2018/HS-ST
Ngày 11/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thùy My**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sương**
Bà Trần Thị Hiến

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 - 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Bảo T - sinh năm: 19; tại: Ninh Hòa, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn M, xã X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Gv; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương C, sinh năm 19 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 19; có 04 anh chị em ruột; vợ tên: Huỳnh Thị Minh L, sinh năm 19 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến ngày 13/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Mai Hữu T1 - sinh năm 2003

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Mai Đình K, sinh năm: 19 và bà Trương Thị V, sinh năm: 19

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; anh T1, ông K có mặt, bà V vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương C, sinh năm: 19

Địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trương Thị V, sinh năm 19

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lương Công D, sinh năm 19

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2017 Trương Bảo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79R1 – 023 đi từ xã L về nhà X, đến thôn C, xã Q thì thấy Mai Hữu T1 (sinh năm 2003) đi bộ cùng chiều phía trước đang cầm điện thoại trên tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T chạy xe mô tô lại gần giả vờ hỏi thăm đường đi, đồng thời trả số xe về số thấp và dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy nhưng đã bị Mai Hữu T1 ôm vật ngã xuống xe. Sau đó, truy hô người dân đến khống chế bắt giữ T giao cho Công an xã Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ninh Hòa xác định: điện thoại hiệu Mobistar Lai Zumbo J của Mai Hữu T1 trị giá 1.665.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 2/CT-VKS-NH ngày 27/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trương Bảo T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; các điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trương Bảo T mức án từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại Mai Hữu T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương C vắng mặt nên đề nghị tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 79R1 – 0231 và 01 (Một) điện thoại hiệu Mobistar Lai Zumbo J đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79R1 – 0231 đến thôn C, xã Q giả vờ hỏi đường

Mai Hữu T1, đồng thời bị cáo trả lùi số xe, dùng tay trái giật điện thoại trên tay của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại T1 một cách công khai, nhanh chóng rồi tìm cách tẩu thoát. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng số 2/CT-VKS-NH ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả để đạt được mục đích, hành vi này của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xâm hại đến 02 khách thể là sức khỏe, tính mạng và tài sản của anh T1, trường hợp này không cần đến thiệt hại lớn hay bé, nhiều hay ít cũng đủ yếu tố cấu thành tội, nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn (trích trang 4 Kết luận của Ủy ban Thẩm phán về công tác giải quyết án và thi hành án hình sự năm 2016 của TAND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Khánh Hòa).* Đồng thời, đề nghị áp dụng Điều 60 cho bị cáo được hưởng án treo nhưng khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định:*"3.…và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự"*. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bị hại Mai Hữu T1 sinh năm 2003 là trẻ em dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo nên đề nghị của đại diện viện kiểm sát là chưa đủ cơ sở chấp nhận. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo Trương Bảo T1 mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng dân cư một thời gian nhất định để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt, được chứng nhận là giáo viên dạy giỏi nhiều năm cấp trường và thị xã nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Mai Hữu T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương C vắng mặt nên tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 79R1 – 0231 và 01 (Một) điện thoại hiệu Mobistar Lai Zumbo J đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trương Bảo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trương Bảo T phạm tội "Cướp giật tài sản"; **Xử phạt: Bị cáo Trương Bảo T 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương C có đơn yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Bảo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy My